

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày 21/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiều Quang An;
Ông Hồ Ngọc Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST - QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Trung S, sinh ngày 10/02/1996, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Điện máy xanh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; vợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2002 và có 02 con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến ngày 16/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Công ty Cổ phần T; địa chỉ: 128 T, phường T, Quận A, thành phố H, người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Hiểu E - Tổng giám đốc, do ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1993; trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Q, là Quản lý địa điểm kinh doanh Chi nhánh Công ty Cổ phần T - Cửa hàng Đ, làm người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 03/10/2022), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1987; trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hoàng Nam Đ, sinh năm 2003; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung S là nhân viên cửa hàng Đ, do ông Nguyễn Thành L, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Q làm quản lý. Vào khoảng 23 giờ 05 phút ngày 26/9/2022, khi đang được phân công trực đêm tại cửa hàng, S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vì biết quản lý cửa hàng là ông L thường bỏ quên chìa khóa kết sắt tại giá nhựa đựng tài liệu dưới chân bàn vi tính trong phòng kho nên S lấy chìa khóa mở kết sắt trộm 87.000.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, loại tiền polyme, gồm nhiều loại mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Lấy được tiền S cất vào trong túi đang đeo trước người của mình. Đến 06 giờ ngày 27/9/2022, S bàn giao ca trực cho ông L. Khoảng 30 phút sau, thấy ông L rời khỏi cửa hàng và nhân viên cửa hàng chưa đến, S đã đến tủ kính lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8Z 5G và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8 4G, đều là màu vàng đồng bỏ vào túi ni lông màu xanh, rồi gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Hoàng Nam Đ, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q đến lấy và nhờ mang đến cho bà Nguyễn Thị T, trú tại thôn T, xã V, huyện V, là nhân viên của cửa hàng điện thoại di động T, địa chỉ: đường Q, thị trấn H, huyện V, do ông Nguyễn Hữu V, trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Q làm chủ của hàng. Vì có quen biết với bà T nên S liên lạc qua điện thoại để trao đổi giá bán 02 máy điện thoại di động. Khi bà T hỏi về nguồn gốc máy thì S trả lời máy của khách hàng mua trả góp nhờ bán. Bà T đồng ý mua với giá 12.000.000 đồng và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của S. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của cửa hàng. Lợi dụng lúc mất điện và không có người ở gần tủ trưng bày điện thoại nên S mở cửa tủ lấy 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, loại 128Gb, màu xanh lá cất giấu vào trong túi đeo chéo màu đen của mình. Đến 11 giờ cùng ngày, S nghỉ làm và gọi xe dịch vụ chở lên cửa hàng điện thoại di động T bán máy điện thoại trên với giá 23.500.000 đồng, bà T đưa cho S 500.000 đồng rồi chuyển khoản 23.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của S. Toàn bộ số tiền lấy trộm được và tiền bán 03 máy điện thoại di động S đã tiêu xài cá nhân hết. Vào ngày 06/10/2022, S đến công an huyện Vĩnh Linh đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, S khai nhận còn thực hiện thêm các vụ trộm cắp tài sản tại cửa hàng Đ vào ngày 16/9/2022 và ngày 19/9/2022. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 16/9/2022, lợi dụng sơ hở lúc cửa hàng không có khách và ông L đang ăn trưa, nên S đến tủ trưng bày điện thoại mở cửa lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 5G, màu xám và cất giấu trong túi đeo chéo, màu đen của mình đang mang trên người. Sau khi hết giờ làm, S lên cửa hàng điện thoại di động T để bán với giá 5.900.000 đồng, bà T trả tiền mặt 500.000 đồng, còn lại chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của S số tiền 5.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 19/9/2022, lợi dụng cửa hàng không có khách và quản lý cửa hàng đang ở phòng kho, nên S đi đến tủ kính trưng bày điện thoại mở cửa lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8Z 5G, màu đen và 01 điện thoại OPPO Reno 8Z 5G, màu vàng bỏ trong túi ni lông và cất giấu trong cửa hàng. Đến 15 giờ 00 cùng ngày hết giờ làm, S mang điện thoại vừa trộm được gặp bà T để giao dịch. Sau khi hỏi về nguồn gốc máy điện thoại, thấy hai máy còn nguyên vẹn, chưa khai vỏ hộp nên bà T không kiểm tra bên trong và đồng ý mua lại 02 máy điện thoại trên với giá 13.000.000 đồng, rồi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của S. Toàn bộ số tiền bán máy S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1287/KLĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8Z 5G, màu vàng đồng, số IMEI 8668760628171115; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8 4G, màu vàng đồng, số IMEI 868062060463412 và 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, loại 128Gb, màu xanh, số IMEI 358754215140955, có tổng giá trị là: 43.872.900 (*Bốn mươi ba triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm*) đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 1410/KLĐGTS, ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh, kết luận: 01 điện thoại di động OPPO Reno 8Z 5G, màu đen, số IMEI 868062060474492 và 01 điện thoại di động OPPO Reno 8Z 5G, màu vàng, số IMEI 863921065647359, có tổng giá trị là: 17.203.600 (*Mười bảy triệu hai trăm linh ba nghìn sáu trăm*) đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1411/KLĐGTS, ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A73 5G, màu xám, số IMEI 352828295671430, có giá trị là: 10.455.500 (*Mười triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm*) đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt tại cửa hàng Đ là: 158.532.000 (*Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi hai nghìn*) đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, loại 128Gb, màu xanh lá, số IMEI: 358754215140955; IMEI2: 358754215028960 và 01 vỏ hộp điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, mặt sau vỏ hộp ghi các thông số trùng với thông số của điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max trên, đã được trả lại cho đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T là ông Nguyễn Thành L.

- 01 túi đeo chéo bằng vải, nhựa, màu đen, mặt ngoài của túi, phía trên có dòng chữ “Teng Rua Since 1985”, bên dưới có dòng chữ “TEBEIERF”, màu trắng, túi có hai ngăn, kích thước 17cm x 30cm, chiều dài dây đeo 01 mét, đã qua sử dụng.

Về dân sự:

- Ngày 20/10/2022 và ngày 14/11/2022, đại diện theo ủy quyền của bị hại là Công ty Cổ phần T và bị cáo đã thỏa thuận dân sự, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là: 136.142.000 đồng.

- Ngày 22/12/2022, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Hữu V đã thỏa thuận dân sự với nhau. Bị cáo đã tác động gia đình đền bù, khắc phục thiệt hại cho ông V số tiền là 23.500.000 đồng.

Đại diện của Công ty Cổ phần T và ông Nguyễn Hữu V đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Đại diện của Công ty Cổ phần T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSVL ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung S, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung S, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến ngày 16/11/2022;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan cùng nhau thỏa thuận và bồi thường đầy đủ. Nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không có yêu cầu, ý kiến gì thêm nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, loại 128Gb, màu xanh lá, số IMEI: 358754215140955; IMEI2: 358754215028960 và 01 vỏ hộp điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, mặt sau vỏ hộp ghi các thông số trùng với thông số của điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max của Công ty Cổ phần T, xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan Công an điều tra đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Công ty Cổ phần T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên đề nghị không xét.

Đối với 01 túi đeo chéo bằng vải, nhựa, màu đen bị cáo sử dụng và việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, Nguyễn Hoàng Nam Đ có mang 02 điện thoại di động mà bị cáo lấy trộm đến cửa hàng điện thoại di động T để giao cho bà Nguyễn Thị T nhưng Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và không hưởng lợi gì, bà Nguyễn Thị T là người mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý, đề nghị không xét trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn Trung S: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng và đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo

điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có ý kiến gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo về việc bị mất tài sản; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Trung S là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, vào các ngày 16,19, 26 và ngày 27/9/2022, S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 chiếc điện thoại di động các loại (gồm: 01 chiếc hiệu Samsung Galaxy A73 5G, màu xám; 01 chiếc hiệu OPPO Reno 8Z 5G, màu đen; 02 chiếc hiệu OPPO Reno 8Z 5G, màu vàng, 01 chiếc hiệu OPPO Reno 8 4G màu vàng; 01 chiếc hiệu Iphone 13 ProMax, loại 128Gb, màu xanh), theo kết luận định giá: Có tổng giá trị là 71.532.000 đồng và số tiền mặt là 87.000.000 đồng, tổng giá trị các chiếc điện thoại và tiền mặt là: 158.532.000 đồng của cửa hàng Đ, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, thuộc Công ty Cổ phần T. Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, với tình tiết định khung hình phạt: “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo nhận thức rõ được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, với khung hình phạt từ 02 đến 07 năm.

Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên cũng cần xem xét: Khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã chủ động trình diện để khai báo, đồng thời tự khai ra những lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét đưa ra mức án ngang mức khởi điểm của khung hình phạt, theo hướng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hai con còn nhỏ đang tuổi ăn học, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này, Nguyễn Hoàng Nam Đ có mang 02 điện thoại di động mà bị cáo lấy trộm đến cửa hàng điện thoại di động T để giao cho bà Nguyễn Thị T nhưng Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và không hưởng lợi gì; bà Nguyễn Thị T là người mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan cùng nhau thỏa thuận và bồi thường đầy đủ. Nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không có yêu cầu, ý kiến gì thêm nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, loại 128Gb, màu xanh lá, số IMEI: 358754215140955; IMEI2: 358754215028960 và 01 vỏ hộp điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, mặt sau vỏ hộp ghi các thông số trùng với thông số của điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max của Công ty Cổ phần T, xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan Công an điều tra đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay, bị hại Công ty Cổ phần T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên không xét.

Đối với 01 túi đeo chéo bằng vải, nhựa, màu đen, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2023/HSST - LCĐKNCT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung S, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung S: 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến ngày 16/11/2022.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) túi đeo chéo bằng vải, nhựa, màu đen, mặt ngoài của túi, phía trên có dòng chữ “Teng Rua Since 1985”, bên dưới có dòng chữ “TEBEIERF)”, màu trắng, túi có hai ngăn, kích thước 17cm x 30cm, chiều dài dây đeo 01 mét, đã qua sử dụng (*Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2023*)

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Trung S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đức Minh

